TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/DSST
Ngày: 17/02/2020
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Vũ Bình.

Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Lĩnh, thư ký Tòa án.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 447/2019/TLST-DS ngày 13/12/2019 về việc tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 08/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn M, sinh năm 1963; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Đồng Vĩnh H, sinh năm 1969; (có mặt)
Trương Thị C, sinh năm 1964; (có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện uỷ quyền nguyên đơn Nguyễn Văn M trình bày: Từ năm 2017 đến năm 2018, ông Nguyễn Văn M có bán thức ăn gia súc cho ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C và có thỏa thuận sau khi bán heo xong sẽ thanh toán toàn bộ nợ tiền thức ăn gia súc, việc mua bán thức ăn có mở sổ theo dõi. Đến ngày 24/10/2018, ông M và bà C, ông H tổng kết số tiền còn nợ thức ăn gia súc là 14.025.000 đồng. Ông H, bà C hứa trả số tiền trên nhưng đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng ông H, bà C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Ông M yêu cầu ông H, bà C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 24.025.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 14/10/2018 đến ngày nộp đơn khởi kiện thành tiền là 2.392.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Đồng Vĩnh H, Trương Thị C trình bày: Thống nhất cùng lời trình bày của ông M và thừa nhận còn nợ số tiền 24.025.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Không đồng ý trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như yêu cầu của ông M.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi, bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện: Ngày 17/02/2020, ông H, bà C có trả được 10.000.000 đồng nên ông Nguyễn Văn M yêu cầu ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ thức ăn gia súc 14.025.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đại diện nguyên đơn rút yêu cầu tính tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền;

Bị đơn Đồng Vĩnh H, Trương Thị C thừa nhận còn nợ số tiền 14.025.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trong vòng 05 tháng sẽ trả đủ số tiền 14.025.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"* được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Các đương sự có mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định;

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn thay đổi, bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi, bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về việc ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C có nghĩa vụ trả số tiền mua bán thức ăn gia súc 14.025.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy*:*

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của ông Nguyễn Văn M thì từ năm 2017 đến năm 2018, ông Nguyễn Văn M có bán thức ăn gia súc cho ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C và có thỏa thuận sau khi bán heo xong sẽ thanh toán toàn bộ nợ tiền thức ăn gia súc, việc mua bán thức ăn có mở sổ theo dõi. Đến ngày 14/10/2018, ông M và bà C, ông H tổng kết số tiền còn nợ thức ăn gia súc là 24.025.000 đồng và ngày 17/02/2020, ông H, bà C có trả 10.000.000 đồng nên còn nợ số tiền 14.025.000 đồng;

Căn cứ vào sổ theo dõi mua bán thức ăn gia súc tại ngày 14/10/2018, biên bản hoà giải ngày 06/01/2020 và tại phiên toà, ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C thống nhất cùng lời trình bày của đại diện nguyên đơn và thừa nhận ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C có mua thức ăn gia súc của ông Nguyễn Văn M và còn nợ tổng số tiền là 14.025.000 đồng, ông H, bà C chưa trả số tiền trên;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Nguyễn Văn M có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc cho ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C và sau khi kết toán lại thì còn nợ số tiền 14.025.000 đồng, ông H, bà C Chưa trả số tiền trên. Do đó cần buộc ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C có nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn gia súc là 14.025.000 đồng cho ông Nguyễn Văn M.

Đại diện nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nên đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn;

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn M về việc ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C có nghĩa vụ trả số tiền 14.025.000 đồng, thời gian trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn M về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông M nên đã xâm phạm đến quyền lợi của ông M. Do đó cần buộc ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C có nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn gia súc 14.025.000 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ông Nguyễn Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho ông M theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 430, 440, 468, 357, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235, 244 và khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Buộc ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền nợ thức ăn gia súc là 14.025.000 đồng (mười bốn triệu, hai mươi lăm ngàn đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân

Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của ông Nguyễn Văn M. Ông Nguyễn Văn M không được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí: Ông Đồng Vĩnh H, bà Trương Thị C phải chịu 701.250 đồng (bảy trăm lẻ một ngàn, hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho ông M số tiền tạm ứng án phí mà ông M đã nộp 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003220 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu